TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **385**/2022/QĐST-DS	*T, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 180/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B(BVB);
Trụ sở: 412 đường K, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nguyễn Thùy A, sinh năm 1997
(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 03/2022/UQ-VCCB ngày 22/9/2022)
Bị đơn:
- Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981;
Địa chỉ: 207/25/13 đường V, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn G, Xã T1, Huyện H1, Tỉnh B1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP B(BVB) số tiền tạm tính đến hết ngày 22/9/2022 là 4.240.851.951 đồng, gồm: Nợ gốc: 2.700.000.000 đồng; Nợ lãi : 1.540.851.951 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn: 1.225.389.072 đồng; Nợ lãi quá hạn: 315.462.879 đồng) theo Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0181800021200 ngày 19/10/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0181800021300 ngày 19/10/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP B– PGD Lê Văn Sỹ với bên thế chấp là ông Nguyễn Ngọc H – bà Nguyễn Thị N; Giấy nhận nợ số 0181800021200001 ngày 22/10/2018.

- Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B(BVB) số tiền tạm tính đến hết ngày 22/9/2022 là 4.240.851.951 đồng, gồm: Nợ gốc: 2.700.000.000 đồng; Nợ lãi: 1.540.851.951 đồng (trong đó: Nợ lãi trong hạn: 1.225.389.072 đồng; Nợ lãi quá hạn: 315.462.879 đồng) vào ngày 30/10/2022.

Kể từ ngày 23/9/2022 ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số: 0181800021200 ngày 19/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP B(BVB). Kể từ ngày 31/10/2022, trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP B(BVB) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0181800021300 ngày 19/10/2018 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP B– PGD Lê Văn Sỹ với bên thế chấp là ông Nguyễn Ngọc H – bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 56.120.462 (Năm mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng do ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B(BVB) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.007.315 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0031689 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THA DS Q. T;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc